TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 35 / 2017/HSST
Ngày: 25/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Hoàng Thị Thu Hường

- *Các Hội thẩm nhân dân*: : + Ông Vy Phát Tước

+ Ông Nông Văn Điền

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Hoàng Thị Miên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn - Tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 28/7/2017 đối với bị cáo Lê Ngọc Ng – Sinh ngày 20/12/1971

Nơi ĐKHKTT: Tổ 12, thị trấn B, huyện C, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lê Ngọc O (đã chết), con bà: Đỗ Thị T ; vợ: Khương Thị H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: không

Tiền sự: 01- Ngày 25/5/2016 bị Trạm trưởng trạm Kiểm lâm Q thuộc Hạt kiểm lâm huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển và mua lâm sản trái phép.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị H – tên gọi khác: Lê Thị C; sinh năm 1976

Trú tại: Tổ 13,thị trấn BL, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Khương Thị H; sinh năm 1974

Trú tại: Tổ 12,thị trấn BL, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Hoàng Thanh Th ; sinh năm 1968

2. Hoàng Văn H; sinh năm 1981

3. Nông Văn T; sinh năm 1970

Đều công tác tại: Trạm Kiểm lâm N, thuộc Hạt Kiểm lâm vườn Quốc gia BB, tỉnh Bắc Kạn - Đều có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Ngọc Nghĩa bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ, ngày 09/3/2017, Lê Ngọc Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 97F6-5716 từ nhà ở đi vào thôn B, xã N để thu mua thóc thì gặp một người đàn ông (không biết tên địa chỉ). Tại đây người đàn ông đó đã bán cho Ng 04 (bốn) chiếc thớt nghiến với giá 30.000đ (ba mươi nghìn đồng)/01 chiếc. Sau đó Nghĩa vận chuyển 04 (bốn) chiếc thớt vừa mua được đem giấu vào bụi cây rồi trở thóc ra chợ NC để gửi xe ô tô ra thị trấn BL Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Ng quay lại chỗ đã cất giấu 04 (bốn) chiếc thớt nghiến để vận chuyển về nhà. Tại đây, Ng gặp bà Lê Thị H đang buộc hai bao tải đựng thớt nghiến lên hai bên hông chiếc xe mô tô nhãn hiệu Daehan II, màu mâu, BKS 97F2- 2623, bà H nhờ Ng nhấc hộ bao tải còn lại lên yên xe. Do trời mưa, đường trơn, bà H không giám điều khiển xe mô tô nên đã nhờ Ng điều khiển giúp, Nghĩa đồng ý. Khi đó trên xe mô tô BKS 97F2- 2623 của bà H mà Ng đang điều khiển hộ trở 20 (hai mươi) chiếc thớt gỗ nghiến của bà H, còn xe BKS 97F6-5716 của Ng, bà H điều khiển trên xe trở 04 chiếc thớt gỗ nghiến đi theo sau theo hướng đi ra chợ NC. Khi Nghĩa và Hường đi qua hết cầu treo Nà Đồn thuộc Bản Chảy, xã NC, huyện C, thì bị tổ công tác của trạm Kiểm lâm Bản Quá và trạm Kiểm lâm NC thuộc Hạt Kiểm lâm vườn Quốc gia B yêu cầu dừng xe để kiểm tra nhưng Ng và H không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc của những chiếc thớt mà Ng và H vận chuyển. Sau đó cả hai bỏ đi để lại 02 (hai) chiếc xe mô tô cùng toàn bộ tang vật. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đo đạc, xác định 20 khúc gỗ nghiến (nhóm IIA) đẽo tròn dạng thớt thu giữ trên xe mô tô BKS 97F2- 2623 có tổng khối lượng 0,0588m^3 (không phẩy không năm tám tám mét khối) và 04 khúc gỗ nghiến đẽo tròn dạng thớt (nhóm IIA) thu giữ tại xe mô tô BKS 97F6-5716 có tổng khối lượng 0,0192m^3 (không phẩy không một chín hai mét khối).

Trước đó, vào ngày 25/7/2016, Lê Ngọc Ng đã bị Trạm trưởng trạm Kiểm lâm Q thuộc Hạt kiểm lâm huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển và mua lâm sản trái phép nên Hạt Kiểm lâm huyện C đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra xác minh theo quy định của Pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 29/ KSĐT – MT ngày 25/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B đã truy tố bị cáo Lê Ngọc Ng về tội " Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng " theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc Ng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Sáng ngày 09/3/2017, Lê Ngọc Ng đã có hành vi mua 04 (bốn) chiếc thớt nghiến đẽo tròn (nhóm IIA) có tổng khối lượng là 0,0192 m^3 (không phẩy không một chín hai mét khối) rồi vận chuyển đem cất dấu vào bụi cây. Đến khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày Nghĩa vận chuyển giúp chị Lê Thị H 20 (hai mươi) chiếc thớt nghiến (nhóm IIA) có khối lượng 0,0588m^3 (không phẩy không năm tám tám mét khối), khi Ng đang trên đường vận chuyển đến đoạn qua cầu treo Nà Đồn, thuộc thôn bản Chảy, xã NC, huyện C, tỉnh B thì bị tổ công tác Trạm kiểm lâm Bản Quá và Trạm kiểm lâm NC phát hiện, kiểm tra tạm giữ. Tổ công tác tiến hành đo đạc xác định tổng số lượng lâm sản mà Ng vận chuyển trái phép là 0,078m^3 (không phẩy không bảy tám mét khối). Mặc dù số lượng gỗ bị cáo vận chuyển, buôn bán trái phép chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng trước đó ngày 25/7/2016 bị cáo đã bị Trạm trưởng Trạm kiểm lâm Q thuộc Hạt Kiểm lâm huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển và mua lâm sản trái phép. Vì vậy, lần vi phạm này của bị cáo Lê Ngọc Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Thị H là người cùng bị cáo vận chuyển gỗ trái phép, nhưng do vi phạm lần đầu và khối lượng gỗ vận chuyển chưa đủ để xử lý hình sự, do vậy Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Hạt kiểm lâm vườn Quốc gia B để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước và là nguyên nhân của tệ nạn phá rừng và khai thác gỗ trái phép, làm mất trật tự an ninh ở địa phương. Do vậy cần phải được xử lý nghiêm bằng trách nhiệm hình sự có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục , răn đe và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền để sau này đảm bảo thi hành án, qua đây thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, người phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo có như vậy cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ bao gồm:

- 04 (bốn) khúc gỗ nghiến đẽo tròn dạng thớt = 0,0192m^3 (không phẩy không một chín hai mét khối).

- 20 (hai mươi) khúc gỗ nghiến đẽo tròn dạng thớt . Trong đó có: 02 (hai) khúc có chiều dài 0,05m (không phẩy không năm mét), đường kính 35cm (ba

mươi lăm centimét); 18 (mười tám) khúc có chiều dài 0,04m (không phẩy không bốn), đường kính 30cm (ba mươi centimét).

Toàn bộ số gỗ trên thuộc nhóm IIA nằm trong danh mục Nhà nước quản lý do vậy, cần được tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) xe máy biển kiểm soát 97F6 – 5716, nhãn hiệu WAVE an pha màu đen, xe cũ đã qua sử dụng có gắn trên giá đèo hàng bằng sắt, số khung: RLHHC09007Y431625; số máy: HCO9E5530484 là xe mà bị cáo đưa cho bà Lê Thị H chở 04 khúc gỗ nghiến. Đây là xe của bà Khương Thị H (vợ bị cáo) mua về để làm phương tiện đi chợ , ngày 09/3/2017 bà Hương cho bị cáo lấy xe đi chợ NC mua thóc, việc bị cáo dùng xe đi mua gỗ và chở gỗ nghiến bà H không biết. Nay bà H có đơn yêu cầu được xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi chợ trong gia đình. Xét thấy yêu cầu của bà H là có căn cứ nên được chấp nhận.

- 01 (một) xe máy biển kiểm soát 97F3 – 2623, nhãn hiệu DAEHAN, xe cũ đã qua sử dụng số khung: CG0012M011374; số máy: DGE1001022374. Là xe của bà Lê Thị H, ngày 09/3/2017 bà đã dùng xe máy trở 20 chiếc thớt gỗ nghiến trái phép và nhờ bị cáo điều khiển xe giúp, quá trình điều tra bà H khai bà là người chủ sở hữu, năm 2014 bà mua xe lại với cửa hàng sắt vụn với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), ngày 09/3/2017 bà đã dùng xe máy trở 20 chiếc thớt gỗ nghiến trái phép. Tại phiên tòa bà cho rằng chiếc xe là tài sản chung của gia đình để đi chợ. Tuy nhiên bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình. Xét thấy chiếc xe máy bà H đã dùng làm phương tiện để trở gỗ trái phép và đồng thời chiếc xe máy có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 04 (bốn) bao tải dứa đã cũ đựng gỗ nghiến không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tạm giữ số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) mà bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên HĐXX

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Ng phạm tội: “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm h, p khoản 1, Điều 46 khoản 1 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 ; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Ng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 04 (bốn) khúc gỗ nghiến đẽo tròn dạng thớt = 0,0192m^3 (không phẩy không một chín hai mét khối) và 20 (hai mươi) khúc gỗ nghiến đẽo tròn dạng thớt . Trong đó có: 02 (hai) khúc có chiều dài 0,05m (không phẩy không năm mét), đường kính 35cm (ba mươi năm centimét); 18 (mười tám) khúc có chiều dài 0,04m (không phẩy không bốn mét), đường kính 30cm (ba mươi centimét).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe máy biển kiểm soát 97F3 – 2623, nhãn hiệu DAEHAN, xe cũ đã qua sử dụng số khung: CG0012M011374; số máy: DGE1001022374.

- Tịch thu tiêu hủy - 04 (bốn) bao tải dứa đã cũ.

- Trả lại cho bà Khương Thị H 01 (một) xe máy biển kiểm soát 97F6 – 5716, nhãn hiệu WAVE an pha màu đen, xe cũ đã qua sử dụng có gắn trên giá đèo hàng bằng sắt, số khung: RLHHC09007Y431625; số máy: HCO9E5530484.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2017 giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

Tạm giữ số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 05619 ngày 17/8/2017 và biên lai thu tiền số 05621 ngày 24/8/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện C để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Ngọc Ng phải chịu 200.000^đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cụcTHADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hường